

Số: 1618 /QĐ-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 1 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ chính quy
khóa 10, 11, 12, 13 năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-ĐHKB ngày 13/01/2017 của trường Đại học Kinh Bắc về việc ban hành quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ Kế hoạch số 1557/QĐ-ĐHKB ngày 29/10/2025 của trường Đại học Kinh Bắc về việc xét học bổng khuyến khích học tập năm học 2024-2025;

Căn cứ vào biên bản hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ Đại học chính quy khóa 10, 11, 12, 13 năm học 2024-2025 ngày 10/11/2025;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấp học bổng khuyến khích học tập cho 134 sinh viên chính quy khóa 10, 11, 12, 13 năm học 2024-2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Định mức kinh phí học bổng khuyến khích học tập được cấp theo quy định.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- HĐT(để b/c);
- BGH(để chỉ đạo);
- Như điều 3(để t/h);
- Lưu: VT, QLĐT&CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP NĂM HỌC 2024-2025

(Danh sách kèm theo quyết định số 1618/QĐ/ĐHKB ngày 14/11/2025 về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ chính quy khóa 10,11,12,13 năm học 2024-2025)

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Khóa học	TBC HT4	Xếp loại thang 4	Xếp loại rèn luyện	Học bổng	Ghi chú
01	11D4800043	Lê Thị Ngọc Oanh	19/04/2004	11D.CNTT01	CNTT-ĐTTT	11	3.85	Xuất sắc	Tốt	2,000,000	
02	11D4800013	Trần Minh Nguyệt	05/04/2001	11D.CNTT01	CNTT-ĐTTT	11	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
03	11D4800023	Nguyễn Văn Tuyên	14/08/2004	11D.CNTT01	CNTT-ĐTTT	11	3.78	Xuất sắc	Tốt	2,000,000	
04	11D4800044	Phạm Lan Anh	20/09/2004	11D.CNTT01	CNTT-ĐTTT	11	3.73	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
05	11D4800024	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	08/12/2004	11D.CNTT01	CNTT-ĐTTT	11	3.71	Xuất sắc	Tốt	2,000,000	
06	11D4800003	Trương Kim Hoàng	20/09/2004	11D.CNTT01	CNTT-ĐTTT	11	3.44	Giỏi	Tốt	1,000,000	
07	11D4800022	Nguyễn Thị Thu Phương	25/02/2004	11D.CNTT01	CNTT-ĐTTT	11	3.22	Giỏi	Tốt	1,000,000	
08	11D4800102	Nguyễn Tiến Việt	24/12/2003	11D.CNTT02	CNTT-ĐTTT	11	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
09	11D4800115	Lục Thị Bích Giang	24/06/2004	11D.CNTT03	CNTT-ĐTTT	11	3.63	Xuất sắc	Tốt	2,000,000	
10	11D4800125	Nguyễn Tài Huy	31/12/2004	11D.CNTT03	CNTT-ĐTTT	11	3.54	Giỏi	Tốt	1,000,000	
11	11D4800136	Nguyễn Xuân Quang	13/02/1995	11D.CNTT03	CNTT-ĐTTT	11	3.20	Giỏi	Tốt	1,000,000	
12	11D4800176	Vũ Thị Hương Ly	20/06/2004	11D.CNTT04	CNTT-ĐTTT	11	3.73	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
13	11D4800180	Đặng Văn Phú	19/04/2004	11D.CNTT04	CNTT-ĐTTT	11	3.66	Xuất sắc	Tốt	2,000,000	
14	11D4800181	Phạm Đình Phúc	06/12/2004	11D.CNTT04	CNTT-ĐTTT	11	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
15	11D4800188	Nguyễn Trọng Thuận	29/07/2004	11D.CNTT04	CNTT-ĐTTT	11	3.51	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
16	11D4800169	Dương Văn Hùng	16/09/2004	11D.CNTT04	CNTT-ĐTTT	11	3.37	Giỏi	Tốt	1,000,000	
17	13D4800072	Lò Xuân Thái Sơn	14/10/2006	13D.CNTT	CNTT-ĐTTT	13	3.26	Giỏi	Tốt	1,000,000	
18	11D2200002	Đặng Thúy Quỳnh	05/05/2001	11D.NNA	Cơ bản	11	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
19	11D2200011	Bùi Văn Độ	10/02/1999	11D.NNA	Cơ bản	11	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
20	11D2200012	Nguyễn Thị Thùy Dương	19/05/2004	11D.NNA	Cơ bản	11	3.46	Giỏi	Tốt	1,000,000	
21	11D2200020	Đỗ Linh Huệ	20/06/2001	11D.NNA	Cơ bản	11	3.51	Giỏi	Tốt	1,000,000	
22	11D2200023	Nguyễn Thị Minh Châu	08/10/1982	11D.NNA	Cơ bản	11	3.57	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
23	12D2200007	Vi Thị Hằng	30/05/1996	12D.NNA	Cơ bản	12	3.28	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Khóa học	TBC HT4	Xếp loại thang 4	Xếp loại rèn luyện	Học bổng	Ghi chú
24	11D1030027	Phạm Văn Thắng	20/08/2004	11D.DLKS	Du Lịch	11	3.50	Giỏi	Tốt	1,000,000	
25	11D1030075	Nguyễn Thị Hà Vy	31/07/2004	11D.DLKS	Du Lịch	11	3.41	Giỏi	Tốt	1,000,000	
26	11D1030052	Lê Thúy Hằng	24/07/2004	11D.DLKS	Du Lịch	11	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
27	11D1030015	Lê Thị Huyền	28/08/2004	11D.DLLH	Du Lịch	11	3.34	Giỏi	Tốt	1,000,000	
28	11D1030056	Vũ Thùy Hương	27/02/2004	11D.DLLH	Du Lịch	11	3.55	Giỏi	Tốt	1,000,000	
29	11D2010017	Nguyễn Thị Xuân Sang	14/08/1997	11D.PH2	Dược	11	3.39	Giỏi	Tốt	1,000,000	
30	11D3010008	Trương Thị Gấm	30/07/2004	11D.KT01	Kinh tế - Luật	11	3.63	Xuất sắc	Tốt	2,000,000	
31	11D3010033	Nguyễn Thị Như Ngọc	24/10/2004	11D.KT01	Kinh tế - Luật	11	3.55	Giỏi	Tốt	1,000,000	
32	11D3010040	Trần Văn Tiến	28/07/1995	11D.KT01	Kinh tế - Luật	11	3.50	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
33	11D3010041	Trần Ngọc Tĩnh	25/01/2004	11D.KT01	Kinh tế - Luật	11	3.50	Giỏi	Tốt	1,000,000	
34	11D3010012	Hoàng Thị Hồng Hạnh	03/02/2004	11D.KT01	Kinh tế - Luật	11	3.33	Giỏi	Tốt	1,000,000	
35	11D3010070	Lê Thị Thu Huệ	19/11/2004	11D.KT02	Kinh tế - Luật	11	3.58	Giỏi	Tốt	1,000,000	
36	11D3010076	Lâm Đức Kiều	13/08/2004	11D.KT02	Kinh tế - Luật	11	3.58	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
37	11D3010087	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	19/02/2001	11D.KT02	Kinh tế - Luật	11	3.35	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
38	13D3010026	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	24/02/2006	13D.KT	Kinh tế - Luật	13	3.30	Giỏi	Tốt	1,000,000	
39	11D1010048	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	08/06/2004	11D.QTKD01	Kinh tế - Luật	11	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
40	11D1010019	Đỗ Thị Hiền	29/02/2004	11D.QTKD01	Kinh tế - Luật	11	3.58	Giỏi	Tốt	1,000,000	
41	11D1010023	Hoàng Thị Huyền	20/05/2004	11D.QTKD01	Kinh tế - Luật	11	3.58	Giỏi	Tốt	1,000,000	
42	11D1010015	Vũ Thị Hồng Hạ	08/10/2004	11D.QTKD01	Kinh tế - Luật	11	3.56	Giỏi	Tốt	1,000,000	
43	11D1010001	Dương Quang Bình An	04/05/2004	11D.QTKD01	Kinh tế - Luật	11	3.47	Giỏi	Tốt	1,000,000	
44	11D1010005	Phan Mạnh Cường	30/12/2004	11D.QTKD01	Kinh tế - Luật	11	3.39	Giỏi	Tốt	1,000,000	
45	11D1010031	Hồ Mí Lành	19/05/2004	11D.QTKD01	Kinh tế - Luật	11	3.33	Giỏi	Tốt	1,000,000	
46	11D1010029	Nguyễn Thị Phương Lan	26/04/2004	11D.QTKD01	Kinh tế - Luật	11	3.31	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
47	11D1010056	Nguyễn Thị Thư	21/11/2004	11D.QTKD01	Kinh tế - Luật	11	3.31	Giỏi	Tốt	1,000,000	
48	11D1010138	Nguyễn Thị Huyền	01/04/2002	11D.QTKD01	Kinh tế - Luật	11	3.30	Giỏi	Tốt	1,000,000	
49	11D1010068	Lê Hải Quân	13/10/2000	11D.QTKD01	Kinh tế - Luật	11	3.22	Giỏi	Tốt	1,000,000	
50	11D1010083	Phạm Ngô Thu Hà	08/11/2004	11D.QTKD02	Kinh tế - Luật	11	3.42	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
51	11D1010148	Phạm Thị Chúc	19/06/2003	11D.QTKD02	Kinh tế - Luật	11	3.31	Giỏi	Tốt	1,000,000	
52	11D1010147	Đinh Thị Hương	23/11/2003	11D.QTKD02	Kinh tế - Luật	11	3.20	Giỏi	Tốt	1,000,000	
53	12D1010024	Lưu Thị Lệ	09/04/2005	12D.QTKD	Kinh tế - Luật	12	3.39	Giỏi	Tốt	1,000,000	

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Khóa học	TBC HT4	Xếp loại thang 4	Xếp loại rèn luyện	Học bổng	Ghi chú
54	11D7720040	Bùi Thị Thu Trang	15/05/1990	11D.YK01	Y Khoa	11	3.47	Giỏi	Tốt	1,000,000	
55	11D7720047	Nguyễn Thành Đông	16/02/1991	11D.YK01	Y Khoa	11	3.47	Giỏi	Tốt	1,000,000	
56	11D7720048	Khổng Đình Chung	31/08/1990	11D.YK01	Y Khoa	11	3.47	Giỏi	Tốt	1,000,000	
57	11D7720019	Võ Văn Hữu	06/08/1996	11D.YK01	Y Khoa	11	3.24	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
58	11D7720021	Tổng Thị Lan	13/12/1994	11D.YK01	Y Khoa	11	3.24	Giỏi	Tốt	1,000,000	
59	11D7720057	Nguyễn Thị Thúy	31/10/1997	11D.YK01	Y Khoa	11	3.24	Giỏi	Tốt	1,000,000	
60	11D7720062	Nguyễn Bá Danh	01/06/2002	11D.YK02	Y Khoa	11	3.24	Giỏi	Tốt	1,000,000	
61	12D7720082	Đỗ Thị Lan	22/09/1994	12D.YK02	Y Khoa	12	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
62	12D7720056	Vũ Quốc Dũng	13/03/1994	12D.YK02	Y Khoa	12	3.56	Giỏi	Tốt	1,000,000	
63	12D7720054	Nguyễn Hữu Chính	20/04/1995	12D.YK02	Y Khoa	12	3.53	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
64	12D7720055	Nguyễn Anh Đức	14/04/1992	12D.YK02	Y Khoa	12	3.53	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
65	12D7720074	Trần Thị Lan Chi	13/08/1992	12D.YK02	Y Khoa	12	3.47	Giỏi	Tốt	1,000,000	
66	12D7720038	Hà Tây	30/04/1993	12D.YK02	Y Khoa	12	3.42	Giỏi	Tốt	1,000,000	
67	12D7720083	Nông Đức Linh	22/11/1988	12D.YK02	Y Khoa	12	3.42	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
68	12D7720088	Nguyễn Thị Mây	22/10/1993	12D.YK02	Y Khoa	12	3.42	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
69	12D7720063	Phạm Việt Châu	09/06/1980	12D.YK02	Y Khoa	12	3.39	Giỏi	Tốt	1,000,000	
70	12D7720067	Nguyễn Nhật Quang	16/06/2003	12D.YK02	Y Khoa	12	3.39	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
71	12D7720144	Nhữ Thị Giang	01/05/1986	12D.YK02	Y Khoa	12	3.39	Giỏi	Tốt	1,000,000	
72	12D7720077	Nguyễn Thị Huệ	07/10/1983	12D.YK02	Y Khoa	12	3.36	Giỏi	Tốt	1,000,000	
73	12D7720097	Vũ Văn Điền	25/11/1987	12D.YK02	Y Khoa	12	3.33	Giỏi	Tốt	1,000,000	
74	12D7720107	Hà Huy Cẩn	27/12/1990	12D.YK02	Y Khoa	12	3.33	Giỏi	Tốt	1,000,000	
75	12D7720126	Lê Quang Ngọc	31/08/1989	12D.YK02	Y Khoa	12	3.32	Giỏi	Tốt	1,000,000	
76	12D7720073	Bùi Thị Hải Yến	28/07/1988	12D.YK02	Y Khoa	12	3.28	Giỏi	Tốt	1,000,000	
77	12D7720120	Dương Hoàng Huy	20/06/1996	12D.YK02	Y Khoa	12	3.28	Giỏi	Tốt	1,000,000	
78	12D7720064	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	01/08/1996	12D.YK02	Y Khoa	12	3.22	Giỏi	Tốt	1,000,000	
79	12D7720133	Nguyễn Tiến Tú	24/10/1987	12D.YK02	Y Khoa	12	3.22	Giỏi	Tốt	1,000,000	
80	12D7720081	Nguyễn Thị Thanh Huyền	09/06/1996	12D.YK03	Y Khoa	12	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
81	12D7720062	Duy Thị Nguyệt Nga	26/06/1987	12D.YK03	Y Khoa	12	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
82	12D7720008	Đào Văn Đạt	04/04/1993	12D.YK03	Y Khoa	12	3.64	Xuất sắc	Tốt	2,000,000	
83	12D7720123	Nghiêm Thị Huyền	05/06/1992	12D.YK03	Y Khoa	12	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Khóa học	TBC HT4	Xếp loại thang 4	Xếp loại rèn luyện	Học bổng	Ghi chú
84	12D7720102	Nguyễn Thị Thủy	26/07/1989	12D.YK03	Y Khoa	12	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
85	12D7720086	Mai Xuân Dương	10/02/1986	12D.YK03	Y Khoa	12	3.55	Giỏi	Tốt	1,000,000	
86	12D7720145	Phạm Thị Phương	16/06/1984	12D.YK03	Y Khoa	12	3.47	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
87	12D7720096	Phạm Thị Minh Tâm	06/09/1987	12D.YK03	Y Khoa	12	3.42	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
88	12D7720058	Bùi Thị Hoa	24/04/1991	12D.YK03	Y Khoa	12	3.33	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
89	12D7720132	Đặng Thị Sáu	27/02/1988	12D.YK03	Y Khoa	12	3.33	Giỏi	Tốt	1,000,000	
90	12D7720136	Khương Thị Thu Trang	26/04/1989	12D.YK03	Y Khoa	12	3.33	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
91	12D7720071	Nguyễn Văn Thụ	01/11/1991	12D.YK03	Y Khoa	12	3.31	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
92	12D7720108	Quảng Thị Bình	20/02/1987	12D.YK03	Y Khoa	12	3.31	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
93	12D7720121	Nguyễn Quang Huy	02/11/1994	12D.YK03	Y Khoa	12	3.25	Giỏi	Tốt	1,000,000	
94	12D7720068	Trương Bá Quát	22/01/1993	12D.YK03	Y Khoa	12	3.22	Giỏi	Tốt	1,000,000	
95	12D7720106	Đặng Tuấn Vũ	23/11/1995	12D.YK03	Y Khoa	12	3.21	Giỏi	Tốt	1,000,000	
96	13D7720155	Nguyễn Văn Phú	23/03/1990	13D.YK4	Y Khoa	13	3.24	Giỏi	Tốt	1,000,000	
97	10D1150001	Đặng Phương Anh	11/11/2003	10D.YH1	YHCT	10	3.48	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
98	10D1150005	Nguyễn Tiến Chính	10/05/1977	10D.YH2	YHCT	10	3.52	Giỏi	Tốt	1,000,000	
99	10D1150077	Nguyễn Thị Hoa	08/05/1987	10D.YH2	YHCT	10	3.32	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
100	10D1150079	Vũ Thị Thu Hồng	16/11/1985	10D.YH2	YHCT	10	3.32	Giỏi	Tốt	1,000,000	
101	10D1150057	Nguyễn Song Toàn	23/10/1988	10D.YH2	YHCT	10	3.24	Giỏi	Tốt	1,000,000	
102	10D1150063	Hoàng Ngọc Thùy Dung	04/02/1986	10D.YH2	YHCT	10	3.24	Giỏi	Tốt	1,000,000	
103	10D1150110	Trương Văn Tuyết	02/01/1982	10D.YH2	YHCT	10	3.24	Giỏi	Tốt	1,000,000	
104	13D1150031	Nguyễn Đình Thạnh	23/08/1985	10D.YH2	YHCT	10	3.29	Giỏi	Tốt	1,000,000	
105	10D1150011	Lương Thị Dung	14/11/1991	10D.YH3	YHCT	10	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
106	10D1150009	Trần Mạnh Cường	20/03/1995	10D.YH3	YHCT	10	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	2,000,000	
107	10D1150024	La Việt Hoàng	29/09/1991	10D.YH3	YHCT	10	3.56	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
108	10D1150033	Nguyễn Thị Hồng	22/03/1985	10D.YH3	YHCT	10	3.56	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
109	10D1150014	Lê Thùy Dương	17/06/1984	10D.YH3	YHCT	10	3.52	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
110	10D1150020	Phạm Thị Thanh Hà	08/06/1982	10D.YH3	YHCT	10	3.48	Giỏi	Tốt	1,000,000	
111	10D1150060	Phí Thị Yến	27/12/1993	10D.YH3	YHCT	10	3.48	Giỏi	Tốt	1,000,000	
112	10D1150125	Đinh Thị Thúy	05/06/1999	10D.YH3	YHCT	10	3.46	Giỏi	Tốt	1,000,000	
113	10D1150016	Phạm Công Dương	19/04/1993	10D.YH3	YHCT	10	3.44	Giỏi	Tốt	1,000,000	

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	Khóa học	TBC HT4	Xếp loại thang 4	Xếp loại rèn luyện	Học bổng	Ghi chú
114	10D1150104	Nguyễn Văn Trinh	21/11/1985	10D.YH3	YHCT	10	3.40	Giỏi	Tốt	1,000,000	
115	10D1150038	Nguyễn Hữu Mạnh	05/09/1993	10D.YH3	YHCT	10	3.20	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
116	10D1150045	Lê Thùy Phương	06/03/1983	10D.YH3	YHCT	10	3.20	Giỏi	Tốt	1,000,000	
117	10D1150102	Nguyễn Thái Khoa	30/12/1986	10D.YH3	YHCT	10	3.20	Giỏi	Tốt	1,000,000	
118	11D1150008	Vũ Thị Trang	15/01/1990	11D.YH1	YHCT	11	3.31	Giỏi	Tốt	1,000,000	
119	11D1150005	Trần Văn Nam	17/04/1992	11D.YH1	YHCT	11	3.29	Giỏi	Tốt	1,000,000	
120	11D1150016	Thân Thị Ngọc Huệ	17/11/2002	11D.YH2	YHCT	11	3.20	Giỏi	Tốt	1,000,000	
121	12D1150029	Lê Ánh Vân	18/02/1982	12D.YH02	YHCT	12	3.36	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
122	12D1150012	Phạm Khánh Hoàng	19/11/1992	12D.YH02	YHCT	12	3.31	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
123	12D1150021	Nguyễn Châu Long	30/04/1995	12D.YH02	YHCT	12	3.31	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
124	12D1150008	Đỗ Thị Lan Anh	03/07/1995	12D.YH02	YHCT	12	3.21	Giỏi	Tốt	1,000,000	
125	12D1150036	Vũ Trung Hiếu	14/07/1985	12D.YH03	YHCT	12	3.39	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
126	12D1150044	Phạm Duy Phụng	15/06/1985	12D.YH03	YHCT	12	3.33	Giỏi	Tốt	1,000,000	
127	12D1150038	Nguyễn Thị Hoa	21/03/1986	12D.YH03	YHCT	12	3.32	Giỏi	Tốt	1,000,000	
128	12D1150061	Võ Duy Cường	02/08/1984	12D.YH03	YHCT	12	3.30	Giỏi	Xuất sắc	1,000,000	
129	12D1150046	Phạm Thị Thơm	08/08/1988	12D.YH03	YHCT	12	3.22	Giỏi	Tốt	1,000,000	
130	12D1150040	Trần Nguyễn Thanh Lâm	16/10/1997	12D.YH03	YHCT	12	3.21	Giỏi	Tốt	1,000,000	
131	13D1150050	Huỳnh Thị Kim Ngân	27/01/1990	13D.YH3	YHCT	13	3.25	Giỏi	Tốt	1,000,000	
132	13D1150060	Trần Quốc Dũng	03/12/1990	13D.YH3	YHCT	13	3.25	Giỏi	Tốt	1,000,000	
133	13D1150084	Trần Thị Khuyên	29/09/1989	13D.YH3	YHCT	13	3.25	Giỏi	Tốt	1,000,000	
134	13D1150059	Lê Huy Thịnh	28/02/1993	13D.YH3	YHCT	13	3.21	Giỏi	Tốt	1,000,000	
Tổng										157,000,000	

Danh sách gồm 134 sinh viên./.

[Signature]

